

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-PT
Ngày 24 tháng 12 năm 2021
“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Phạm Thị Thúy Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Ông Phùng Ngọc Tuấn,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLPT- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 47/2021/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện L bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Huy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Kiều Thị H trình bày:

Chị Kiều Thị H kết hôn với anh Nguyễn Huy T ngày 30/12/2011. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L. Kết hôn xong, chị H về nhà anh T làm dâu luôn và ở chung cùng với gia đình anh T. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận. Đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời không quan tâm đến gia đình, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không sửa chữa nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 10/2019 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 22/9/2012 và cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 04/02/2016. Hiện hai con đang ở với chị H. Ly hôn chị H xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ và công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Huy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã X và gia đình anh T được biết: Anh T đi làm ăn xa từ đầu năm 2020, thỉnh thoảng anh T có về thăm gia đình và các con. Những lần Tòa án triệu tập gia đình anh T đều nhận được và thông báo lại cho anh T. Anh T có biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng do đi làm ăn xa nên không về được. Nay chị H xin ly hôn, gia đình anh T xác định đây là việc của vợ chồng nên không có ý kiến gì.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 47/2021/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Kiều Thị H được ly hôn anh Nguyễn Huy T. Giao cho chị Kiều Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 22/9/2012 và cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 04/02/2016. Hiện nay các con đang ở với chị H. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2021, anh Nguyễn Huy T có đơn kháng cáo xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy H1, đồng thời vẫn nhất trí để chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Huy T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy H1, còn để chị Kiều Thị H nuôi cháu Nguyễn Phương A. Lý do kháng cáo anh T khai: Do dịch bệnh phức tạp nên quá trình giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm anh T không về được; hiện anh T làm kỹ sư xây dựng, thu thập bình quân hàng tháng khoảng 15 - 16 triệu đồng, anh T có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của anh Nguyễn Huy T, áp dụng khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L để giao cho chị Kiều Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 04/02/2016; giao cho anh Nguyễn Huy T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu

Nguyễn Huy H1, sinh ngày 22/9/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: - Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Huy T làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết.

- Đối với chị Kiều Thị H vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, trước đó đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Huy T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian hôn nhân anh Nguyễn Huy T và chị Kiều Thị H đã có 02 con chung là các cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 04/02/2016. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, còn anh T đề nghị mỗi người nuôi 01 con. Quá trình tố tụng, tại cấp sơ thẩm anh T vắng mặt, còn phiên tòa phúc thẩm chị H vắng mặt nên không thể hòa giải để thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, yêu cầu xin nuôi con của các đương sự là tự nguyện và chính đáng, đây cũng là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Xét điều kiện nuôi con nhận thấy: Cả hai bên đều có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện và khả năng tốt để nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, Hội đồng xét xử quyết định giao cho anh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1; giao cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Như vậy, yêu cầu kháng cáo của anh T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của anh T được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Huy T, sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 47/2021/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L về phần con chung.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về con chung: Giao cho chị Kiều Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 04/02/2016. Giao cho anh Nguyễn Huy T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 22/9/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Huy T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại anh Nguyễn Huy T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001831 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện L;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thế Bình